

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Mục đích gói thầu	Trình bày mục đích thực hiện gói thầu đầy đủ, chính xác, phù hợp với tính chất và yêu cầu của gói thầu.	Trình bày sai mục đích thực hiện của gói thầu, không phù hợp với tính chất và yêu cầu của gói thầu.
2	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu trình bày cụ thể về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ phù hợp với yêu cầu gói thầu	Nhà thầu không trình bày cụ thể về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ phù hợp với yêu cầu gói thầu
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch	Nhà thầu trình bày kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Nhà thầu không trình bày kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu của gói thầu
3.2	Giải pháp kỹ thuật		
1	Quy trình thực hiện số hóa tài liệu	Nhà thầu có quy trình số hóa tài liệu và thuyết minh chi tiết, đầy đủ các bước của quy trình số hóa tài liệu lưu trữ một cách logic, phù hợp, đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT và đảm bảo kết	Nhà thầu không có quy trình, không thuyết minh các bước trong quy trình hoặc có quy trình số hóa tài liệu và thuyết minh nhưng chưa đầy đủ và chi tiết hoặc chưa logic, phù hợp, đáp ứng theo yêu cầu tại

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		quả đầu ra tại,Chương V của E-HSMT	Chương V của E-HSMT và đảm bảo kết quả đầu ra tại Chương V của E-HSMT
2	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công	- Trình bày phương án sử dụng thiết bị thi công, phần mềm thi công và cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Bảng số 03 mục 2 Chương III và Chương V, E-HSMT.	- Nhà thầu không trình bày hoặc không cung cấp tài liệu hoặc có trình bày và cung cấp tài liệu nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về phương án sử dụng thiết bị thi công, phần mềm thi công và tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Bảng số 03 mục 2 Chương III và Chương V, E-HSMT.
		- Có thuyết minh đầy đủ, cụ thể trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện gói thầu.	- Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, cụ thể trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện gói thầu.
3	Yêu cầu về phương án đảm bảo an toàn, an ninh trong quá trình triển khai	Nhà thầu có trình bày phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thi công phù hợp với phạm vi của gói thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải có hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001 về lĩnh vực số hóa tài liệu (<i>Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh</i>); (<i>Trường hợp liên danh từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này</i>)	Nhà thầu không trình bày hoặc phương án không phù hợp với phạm vi của gói thầu hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu không có hoặc có nhưng không hợp pháp/ hết hiệu lực hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 2700 về lĩnh vực số hóa tài liệu .

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
III	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH		
1	Yêu cầu về bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật	Nhà thầu có cam kết đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Có quy trình về bảo hành, xử lý sự cố chi tiết.	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu; không có quy trình về bảo hành và xử lý sự cố chi tiết.
IV	HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN		
1	Hệ thống đảm bảo chất lượng và an toàn bảo mật thông tin	- Có giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 về số hóa tài liệu còn hiệu lực (hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực) <i>(Trường hợp liên danh từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</i>	Nhà thầu không có hoặc có nhưng không hợp pháp/ hết hiệu lực giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 về số hóa tài liệu còn hiệu lực (hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực)
2	Biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ, quy trình kiểm tra giám sát chất lượng trong quá trình thực hiện	Có trình bày chi tiết rõ ràng, khả thi biện pháp quản lý chất lượng, dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.	Không trình bày hoặc trình bày nhưng biện pháp quản lý chất lượng, dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi.
V	YÊU CẦU VỀ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, AN TOÀN LAO ĐỘNG		
1	Yêu cầu về điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	- Có đề xuất các biện pháp an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong quá trình thực hiện gói thầu - Nhà thầu có hệ thống an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 trong lĩnh vực số hóa tài liệu còn hiệu	Nhà thầu không đề xuất biện pháp an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong quá trình thực hiện gói thầu - Nhà thầu không có hoặc có nhưng không hợp pháp/ hết hiệu lực hệ thống an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001 và hệ thống quản

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		lực (Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh) <i>(Trường hợp liên danh từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</i>	lý môi trường ISO 14001 trong lĩnh vực số hóa tài liệu còn hiệu lực (Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh)
VI	CÁC YÊU CẦU KHÁC		
1	Tiến độ thực hiện gói thầu	Có tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 90 ngày Có bảng tiến độ chi tiết gồm đầy đủ các nội dung công việc	Có tiến độ thực hiện gói thầu > 90 ngày Không có bảng tiến độ chi tiết gồm đầy đủ các nội dung công việc
2	Năng lực thực hiện	- Có đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ: Nhà thầu có tài liệu chứng minh đã đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ do cơ quan thẩm quyền cấp. <i>(Trường hợp liên danh từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</i> - Nhà thầu có cam kết huy động nhân sự, thiết bị, phần mềm thi công để thực hiện gói thầu đảm bảo yêu cầu.	- Nhà thầu không có tài liệu chứng minh đăng ký hoạt động lưu trữ - Không có cam kết huy động nhân sự, thiết bị, phần mềm đáp ứng yêu cầu
3	Uy tín của nhà thầu thông qua thông tin kết quả thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2023 trở lại đây đáp ứng qui định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số	- Nhà thầu cam kết không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào; Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong hồ sơ dự thầu.	Không có cam kết kèm theo hoặc không đáp ứng yêu cầu

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	214/2025/NĐ-CP <i>(nhà thầu phải đảm bảo tính chính xác về nội dung cam kết, trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực thì E.HSDT sẽ bị loại)</i>		
Kết luận		Đạt tất cả các nội dung nêu trên	ĐẠT
		Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	KHÔNG ĐẠT